

Vấn đề hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Hải Hằng, Vũ Văn Hưng

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ

“Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học Việt Nam hướng tới chuẩn mực quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ (KH&CN) hiện nay” là đề tài cấp Bộ do Tạp chí KH&CN Việt Nam chủ trì, được thực hiện từ tháng 6/2021 đến tháng 11/2022. Một trong những mục tiêu của đề tài là đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hướng tới hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học. Như thế nào là một tạp chí định hướng hội nhập quốc tế, thực trạng hiện nay của các tạp chí khoa học ra sao, giải pháp nào thúc đẩy các tạp chí khoa học hội nhập quốc tế là những nội dung được bài viết đề cập dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài.

Tiêu chí hội nhập quốc tế của các tạp chí từ kết quả khảo sát các chuyên gia

Hiện nay, tạp chí khoa học của những quốc gia phát triển đều hướng tới các chuẩn mực được nhiều người thừa nhận. Tạp chí được gọi là tạp chí chuẩn quốc tế hay tạp chí quốc tế là tạp chí được trích dẫn trong các cơ sở dữ liệu (CSDL) KH&CN uy tín, bao gồm CSDL của Clarivate (Web of Science), trước đây thuộc sở hữu của Thomson Reuters (thường gọi là ISI) và Scopus. Web of Science là một công cụ mạnh và đầy đủ để tìm kiếm, theo dõi, đo lường và hợp tác trong khoa học [1]. Tạp chí đạt bộ tiêu chuẩn của Web of Science sẽ được liệt kê vào danh mục Master Journal List [2]. Sau đó, tạp chí sẽ được chọn tiếp vào các CSDL của Web of Science Core Collection và/hoặc một số CSDL liên kết với Web of Science khác như Biological Abstract [3], Zoological Record [4]...

Scopus cũng là một nguồn dữ liệu uy tín đối với các nghiên cứu khoa học. Đối với Scopus, các tạp chí mới liên tục được thẩm định để được đưa vào CSDL [1]. Nhằm đảm bảo chính sách, nội dung minh bạch và rộng mở, Hội đồng cố vấn, thẩm định nội dung của Scopus (Content Selection and Advisory Board - CSAB) được



Tạp chí được gọi là tạp chí chuẩn quốc tế hay tạp chí quốc tế là tạp chí được trích dẫn trong các CSDL KH&CN uy tín.

thành lập năm 2005, bao gồm các nhà khoa học, các nhà quản lý thư viện chuyên ngành từ mọi ngành khoa học, vùng lãnh thổ. Chức năng chính của Hội đồng này là hỗ trợ ban lãnh đạo Scopus trong tuyển chọn, thẩm định nội dung và xây dựng chiến lược. Scopus sử dụng hệ thống tính điểm STEP nhằm thẩm định các tạp chí khoa học dựa trên 5 tiêu chí chính [5]: 1) Chính sách tạp chí (35% số điểm); 2) Nội dung (20% số điểm); 3) Mức độ được trích dẫn (25% số

điểm); 4) Tính kịp thời, đúng kỳ hạn (10% số điểm); 5) Nội dung của tạp chí nằm trong hệ thống dữ liệu trực tuyến (10% số điểm).

Trong khuôn khổ của đề tài: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học Việt Nam hướng tới chuẩn mực quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế về KH&CN hiện nay”, Tạp chí KH&CN Việt Nam đã tiến hành khảo sát 200 chuyên gia (lãnh đạo các tạp chí khoa

học, nhà khoa học, nghiên cứu sinh) đánh giá về các tiêu chí của một tạp chí định hướng hội nhập quốc tế. Cụ thể là các tiêu chí sau: 1) Sự thừa nhận, 2) Sự chuyên sâu, 3) Ngôn ngữ xuất bản, 4) Sự đa dạng của tác giả trên tạp chí, 5) Sự đa dạng của hội đồng biên tập, 6) Cần thực hiện kiểm tra sự trùng lặp của bài báo (đạo văn), 7) Bài báo cần được phản biện bởi các chuyên gia, 8) Nên phản biện theo hình thức nào, 9) Nên phản biện qua kênh phản biện nào, 10) Sự đa dạng của các chuyên gia phản biện, 11) Cần xây dựng CSDL chuyên gia phản biện, 12) Cần hiệu đính bài báo nếu là ngôn ngữ nước ngoài, 13) Có website, 14) Có công cụ nhận, phản biện bài báo trực tuyến. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, các chuyên gia đánh giá về tiêu chí của một tạp chí định hướng hội nhập quốc tế đều phù hợp với thông lệ của một tạp chí khoa học quốc tế nói chung và tạp chí uy tín quốc tế nói riêng.

Thực trạng hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học

Hiện nay, số lượng các tạp chí khoa học của Việt Nam đạt chuẩn quốc tế còn rất hạn chế. Đánh giá định tính của các nhà khoa học (kết quả phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung của đề tài) cho thấy thực trạng và các yếu tố tác động đối với các tạp chí thể hiện trên một số khía cạnh:

Thứ nhất, hầu hết các tạp chí khoa học của Việt Nam vẫn hoạt động theo một mô hình chung là thực hiện nhiệm vụ xuất bản các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo của cơ quan chủ quản, tác giả của các bài báo phần lớn cũng là các nhà khoa học thuộc cơ quan chủ quản đó (rất ít tác giả là người nước ngoài).

Thứ hai, các tạp chí chưa có sự đổi mới mạnh mẽ để phát triển theo

Bảng 1. Đánh giá của các chuyên gia về tiêu chí của tạp chí khoa học định hướng hội nhập quốc tế.

Tiêu chí	Tỷ lệ phần trăm các chuyên gia đồng ý (%)	
1. Sự thừa nhận	Được cộng đồng khoa học trong nước đánh giá cao	15,0
	Được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm cao	20,5
	Có tên trong các CSDL uy tín của thế giới	65,5
2. Sự chuyên sâu	Đa ngành	20,5
	Chuyên ngành	79,5
3. Ngôn ngữ xuất bản	Tiếng Việt	20,0
	Tiếng Anh	78,5
	Ngôn ngữ khác	1,5
4. Sự đa dạng của tác giả trên tạp chí	Tác giả ở trong nước là chủ yếu	33,5
	Tác giả ở nước ngoài là chủ yếu (bao gồm cả Việt kiều)	66,5
5. Sự đa dạng của hội đồng biên tập	Thành viên hội đồng biên tập chỉ cần là những nhà khoa học trong nước	17,5
	Thành viên hội đồng biên tập là những nhà khoa học thuộc nhiều quốc tịch khác nhau	82,5
6. Cần thực hiện kiểm tra sự trùng lặp của bài báo (đạo văn)	Cần thiết	98,5
	Không cần thiết	1,5
7. Bài báo cần được phản biện bởi các chuyên gia	Cần thiết	0,0
	Không cần thiết (không cần trả lời nội dung liên quan đến phản biện bên dưới)	100,0
8. Nên phản biện theo hình thức nào	Phản biện kín (tác giả và chuyên gia phản biện không biết nhau)	64,5
	Phản biện mở (tác giả và chuyên gia phản biện biết nhau)	2,5
	Cả hai hình thức đều được	33,0
9. Nên phản biện qua kênh phản biện nào	Bằng thư qua bưu điện	4,0
	Bằng email, công cụ chat của mạng xã hội	26,0
	Hệ thống/công cụ/phần mềm trực tuyến của tạp chí	70,0
10. Sự đa dạng của các chuyên gia phản biện	Chỉ cần chuyên gia trong nước	13,5
	Gồm cả chuyên gia nước ngoài	86,5
11. Cần xây dựng CSDL chuyên gia phản biện	Cần thiết	97,0
	Không cần thiết	3,0
12. Cần hiệu đính bài báo nếu là ngôn ngữ nước ngoài	Cần thiết	98,0
	Không cần thiết	2,0
13. Có website	Cần thiết	99,5
	Không cần thiết	0,5
14. Có công cụ nhận, phản biện bài báo trực tuyến	Cần thiết	97,5
	Không cần thiết	2,5

Diễn đàn Khoa học và Công nghệ

chuẩn mực/thông lệ chung của quốc tế: số tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh chưa nhiều; nhiều tạp chí chưa định dạng bài báo theo thông lệ chung; chưa có sự đa dạng hóa thành viên hội đồng biên tập từ nhiều quốc gia trên thế giới hoặc có cũng chỉ là hình thức; chưa có nhiều tác giả của bài báo là người nước ngoài; chưa có kiểm tra đạo văn, phản biện, hiệu đính...; chưa số hóa và xuất bản trực tuyến...

Thứ ba, các tổ chức tài trợ cho nghiên cứu hiện nay thường yêu cầu đầu vào và đầu ra là các bài báo được đăng tải trên các tạp chí thuộc hệ thống Web of Science hoặc Scopus mà chưa có sự khuyến khích đối với các tạp chí trong nước (dù là có chất lượng).

Thứ tư, còn bất cập trong việc đánh giá và quản lý chất lượng các tạp chí khoa học Việt Nam hiện nay. Cụ thể là: 1) Việc đánh giá chất lượng các tạp chí khoa học còn theo cảm tính, chưa có công cụ đánh giá một cách khách quan, theo thông lệ của quốc tế; 2) tồn tại một khoảng trống trong việc quản lý chất lượng các tạp chí khoa học (hệ thống báo chí, trong đó có các tạp chí khoa học hiện nay đang được cấp phép và quản lý nội dung bởi Bộ Thông tin và Truyền thông; trên thực tế, đối với các tạp chí khoa học, việc quản lý như hệ thống báo chí chung sẽ không phù hợp vì nội dung các tạp chí khoa học mang tính đặc thù, chất lượng phải được đánh giá thông qua các chuyên gia, công cụ hữu hiệu).

Kết quả khảo sát định lượng các tạp chí khoa học (300 tạp chí) của đề tài cũng nêu lên bức tranh hạn chế về hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học của Việt Nam hiện nay. Cụ thể là: tạp chí đa ngành chiếm 22,7%, chuyên ngành chiếm 77,3%; tạp chí có xuất bản bằng tiếng Anh chiếm 49%; 56% các tạp chí thừa nhận tác giả là người nước ngoài chỉ chiếm tỷ lệ 5-10%; 89,5% có hội đồng biên

Bảng 2. Thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với các tạp chí khoa học của Việt Nam.

Thuận lợi	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có chính sách phát triển báo chí nói chung. - Nguồn nhân lực KH&CN dồi dào. - Điều kiện, môi trường học hỏi theo thông lệ quốc tế thuận tiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách cụ thể để phát triển các tạp chí khoa học. - Còn tồn tại khoảng trống trong việc quản lý chất lượng các tạp chí khoa học. - Hạn chế về nguồn lực, đặc biệt là tài chính. - Hạn chế về công cụ đánh giá, đo lường tạp chí.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin mở, mang tính toàn cầu. - Công nghệ xuất bản phát triển. - Các nhà khoa học, đặc biệt là nhà khoa học trẻ đang quen và thích nghi với việc công bố quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nền KH&CN nước nhà chưa thực sự phát triển nên không có nhiều bài báo khoa học chất lượng cao được công bố. - Các tạp chí khoa học chưa chủ động đổi mới hoạt động xuất bản theo thông lệ quốc tế. - Nhiều cơ quan tài trợ cho nghiên cứu yêu cầu đầu vào, đầu ra phải có bài báo khoa học công bố trên các tạp chí uy tín quốc tế.

tập; 37,2% có kiểm tra sự trùng lặp (đạo văn); 75,4% tạp chí có phản biện; gần 30% không được hiệu đính đối với các tạp chí xuất bản bằng ngôn ngữ nước ngoài; 74,3% tạp chí có website, trong đó có 82,3% website được xây dựng trên phần mềm mã nguồn mở OJS; 47,8% có phần mềm phản biện trực tuyến... Có thể nói, việc phát triển các tạp chí khoa học Việt Nam hiện nay đang có những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức nhất định (bảng 2).

Thay lời kết

Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 đã xác định giải pháp quan trọng để phát triển hệ thống tạp chí KH&CN trong nước đạt trình độ quốc tế là: “Đầu tư thỏa đáng đối với hệ thống tạp chí trong nước trên cơ sở cân đối giữa các lĩnh vực KH&CN, các đối tượng phục vụ, khuyến khích áp dụng công nghệ số, liên kết với các nhà xuất bản, tạp chí có uy tín trên thế giới. Nâng cao trình độ của đội ngũ biên tập, tăng tính đa dạng quốc tế của hội đồng biên tập; thu hút, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước đăng tải các

bài báo có chất lượng ở tạp chí trong nước. Có các quy định bắt buộc các đề tài từ ngân sách nhà nước phải có công bố trên các tạp chí trong nước”. Có thể nói, đây là những hàm ý khái quát nhất về các giải pháp phát triển tạp chí khoa học theo định hướng hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi sự quan tâm ban hành chính sách của các cơ quan quản lý, sự quan tâm đầu tư thỏa đáng của cơ quan chủ quản, sự vào cuộc quyết liệt của bản thân các tạp chí và sự ủng hộ nhiệt tình của các nhà khoa học đối với tạp chí khoa học trong nước ✍

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <http://yhoccotruyenqd.vn/news/Phan-vien-yhctqd/nang-cao-chat-luong-tap-chi-khoa-hoc-cua-viet-nam-truoc-yeu-cau-hoi-nhap-quoc-te-299>.
- [2] <https://mjl.clarivate.com/home>.
- [3] <http://ips.clarivate.com/support/faq/wok3new/BiologicalAbstracts>.
- [4] <https://mjl.clarivate.com>.
- [5] <https://www.scopus.com>.